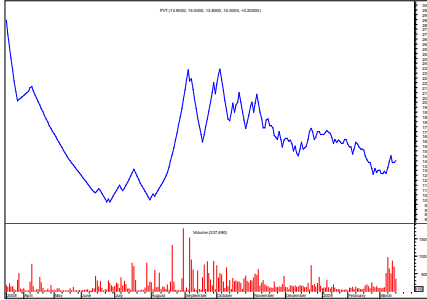


Biểu đồ 1A - Biểu đồ giá



Bảng 1B: Thông tin cổ phiếu

Thông tin cổ phiếu 16/03/2009	
Giá	14,000
Số lượng CP đang lưu hành	147,600,000
KL còn được phép mua	67,199,780
Giá cao nhất trong 52 tuần	44,000
Giá thấp nhất trong 52 tuần	12,600
Thay đổi giá trong 52 tuần	-54.73%
GT vốn hóa TT (tr.đ)	2,066,400

Nguồn: Công ty, HSC

Bảng 1C: Các chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu	Đơn vị: triệu đồng	2007	2008
Tổng tài sản		1,761,175	5,870,383
Nguồn vốn CSH		760,256	750,268
Doanh thu		313,956	1,111,884
Lợi nhuận trước thuế		26,053	125,486
Lợi nhuận sau thuế		18,766	71,301

Nguồn: Công ty, HSC

Bảng 1D - Các chỉ số cơ bản

Chỉ số	2007	2008
Khả năng thanh khoản		
- Hệ số thanh toán hiện thời	0.7	1.1
- Hệ số thanh toán nhanh	0.7	1.1
Khả năng sinh lời		
- LN biên gộp	21.2%	19.7%
- LN biên sau thuế	6.0%	6.4%
- ROE	2.9%	9.4%
- ROA	1.2%	1.9%
Hiệu quả hoạt động		
- Vòng quay khoản phải thu	9.4	9.8
- Vòng quay hàng tồn kho	20.3	45.8
- Vòng quay tổng tài sản	0.2	0.3
- Vòng quay vốn CSH	0.5	1.5

Nguồn: Công ty, HSC

Nhóm phân tích Ngành vận tải và giao nhận
(84 8) 3 823 3299

Kết quả kinh doanh năm 2008

Bảng 1 - Các thông tin tài chính cơ bản

(Triệu đồng)	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Kế hoạch năm 2008	% Thay đổi	% Hoàn thành KH	Năm 2009 (HSC dự báo)
Doanh thu thuần	442,350	313,956	1,111,884	1,035,000	254%	107%	1,540,000
Giá vốn hàng bán	302,599	247,538	892,394	-	261%		
Lợi nhuận gộp	139,752	66,418	219,489	-	230%		
Doanh thu từ hoạt động tài chính	8,072	14,614	94,807				
Chi phí tài chính	54,398	35,774	116,214				
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(46,325)	(21,160)	(21,406)				
Chi phí bán hàng và QLDN	41,143	19,205	73,707				
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	52,283	26,053	124,376	-	377%		
Lợi nhuận trước thuế	52,283	26,053	125,486	55,000	382%	228%	128,000
Lợi nhuận sau thuế	44,963	18,766	85,740	-	357%	0%	
Tỷ suất LN gộp	31.6%	21.2%	19.7%				
Tỷ suất LN TT	11.8%	8.3%	11.3%				
Tỷ suất LN ST	10.2%	6.0%	7.7%				
Vốn điều lệ	-	720,000	1,476,000				
Thị giá (đồng)			14,000				
Vốn hóa thị trường			2,066,400				
EPS (đồng)			485				
PE (lần)			28.9				
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (VND)			10,438				
PB (lần)			1.3				

Nguồn - Công ty

(*) Các số liệu này lấy trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2007 (sau khi cổ phần hóa)

Nhận định đầu tư: PVT đã hoàn thành vượt mức kế hoạch nhờ vào kết quả kinh doanh vượt bậc của 6 tháng cuối năm mặc dù hoạt động của công ty trong quý 4 có chiều hướng suy giảm do nhu cầu vận chuyển dầu thô chậm lại và giá cước vận tải dầu thô cũng theo đó mà giảm xuống. Chúng tôi nghĩ rằng giá cước vận tải dầu thô sẽ tiếp tục giảm trong năm nay và cùng với việc đầu tư mạnh vào đội tàu năm ngoái thì PVT sẽ gặp khó khăn chút ít trong việc sử dụng hết trọng tải của các con tàu này. Việc tăng vốn điều lệ lên gấp đôi vừa qua đồng nghĩa với việc EPS sẽ giảm trong năm nay và theo ước lượng của chúng tôi thì forward PE sẽ ở mức 20 lần, với mức định giá này thì cổ phiếu PVT tương đối đắt.

PVTrans là công ty con của tập đoàn Dầu khí Việt Nam với hoạt động chủ yếu là cung cấp dịch vụ vận chuyển dầu thô, xăng dầu thành phẩm và vận chuyển các sản phẩm khí và hóa chất khác. Hiện tại PVTrans là công ty nội địa duy nhất cung cấp dịch vụ vận chuyển dầu thô. Với trọng tải vận chuyển ở vị trí đứng đầu với năng lực đội tàu đạt 400,000 DWT, PVT hiện đang sở hữu 9 con tàu. Trong đó, 3 con tàu chở dầu thô với tổng trọng tải 300,000 DWT, 3 tàu chở xăng dầu thành phẩm với tổng trọng tải xấp xỉ 88,000 DWT và 3 tàu vận tải khí hóa lỏng và gas với trọng tải đạt 7,100 m³. Hiện tại kết quả kinh doanh của công ty phụ thuộc rất lớn vào 3 con tàu chở dầu thô với đóng góp của 3 tàu này vào khoảng 70% thu nhập.

PVT vừa mới tăng vốn điều lệ từ 720 tỷ đồng lên 1,476 tỷ đồng bằng cách chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành bằng mệnh giá. Lượng cổ phiếu mới này đã được đưa vào lưu thông nên vốn hóa thị trường của công ty ở mức 2,066 tỷ đồng tương ứng với mức giá 14,000 đồng mỗi cổ phiếu. Trailing PE của công ty hiện đang ở mức 14 lần và PB ở mức 1.3 lần. HSC dự kiến forward PE của PVT sẽ ở mức 20 lần.

Bảng 2 - KQKD theo quý

(Triệu đồng)	Quý 1/2008	Quý 2/2008	Quý 3/2008	Quý 4/2008
Doanh thu thuần	171,124	219,931	409,879	310,951
Giá vốn hàng bán	139,702	185,278	308,181	259,233
Lợi nhuận gộp	31,422	34,652	101,698	51,718
Doanh thu từ hoạt động tài chính	11,242	36,748	21,226	25,591
Chi phí tài chính	17,940	22,469	41,727	34,078
Chi phí bán hàng và QLDN	12,405	16,452	24,198	20,651
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	12,318	32,479	56,998	22,581
Lợi nhuận trước thuế	12,319	32,483	57,086	23,597
Lợi nhuận sau thuế	8,546	23,222	39,706	14,266
Tỷ suất LN gộp	18.36%	15.76%	24.81%	16.63%
Tỷ suất LN TT	7.20%	14.77%	13.93%	7.59%
Tỷ suất LN ST	4.99%	10.56%	9.69%	4.59%

Trong quý 4, doanh thu của công ty đạt mức 311 tỷ đồng, giảm 24% so với quý trước và tăng 154% so với cùng kỳ năm 2007. Lợi nhuận trước thuế của PVT đạt 24 tỷ đồng, giảm tới 58% so với quý 3 và tăng 186% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi doanh thu thuần giảm 24% mà giá vốn hàng bán chỉ giảm 16% đã khiến cho tỷ suất lợi nhuận gộp của quý 4 chỉ còn 17%, giảm mạnh so với con số 25% của quý 3. tỷ suất lợi nhuận gộp này giảm vì hai nguyên nhân chính. Nguyên nhân thứ nhất, khấu hao của quý 4 tăng 6% so với quý 3, từ 50 tỷ đồng lên 53 tỷ đồng. Thứ hai, một vài chi phí khác như chi phí bảo hiểm, phí cập cảng gần như không thay đổi nên đã làm cho giá vốn hàng bán giảm ít hơn so với doanh thu trong quý 4. Và do đó, lợi nhuận trước thuế của quý 4 chỉ đạt 14 tỷ so với 38 tỷ của quý trước.

Trong cả năm 2008, doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 1,111 tỷ đồng (+254% so với năm 2007) và 125 tỷ đồng (+382% so với năm 2007). Nguyên nhân chính cho sự tăng trưởng mạnh mẽ này là do kết quả kinh doanh của năm 2007 chỉ được ghi nhận từ tháng 5 đến tháng 12 của năm đó vì những tháng trước đó (từ tháng 1 đến hết tháng 4), PVTrans hoạt động dưới hình thức công ty nhà nước. Vì thế so sánh tăng trưởng trên đây mang tính tham khảo là chủ yếu. So với kế hoạch đề ra cho năm 2008 thì doanh thu thực hiện vượt 6% trong khi lợi nhuận trước thuế bằng 228% kế hoạch.

Trong năm ngoài, giá vốn hàng bán tăng 261% so với 2007, tăng cao hơn tăng trưởng doanh thu do đó tỷ suất lợi nhuận gộp giảm nhẹ từ 21% xuống 20%. Doanh thu tài chính tăng lên 95 tỷ đồng so với mức 15 tỷ đồng của năm 2007, đạt mức tăng 550% trong khi chi phí tài chính chỉ tăng 225% từ 36 tỷ đồng năm 2007 lên 116 tỷ đồng năm 2008.

Doanh thu hoạt động tài chính tăng chủ yếu dựa vào lợi tức từ gửi tiền kỳ hạn vào ngân hàng. Doanh thu này chiếm đến 80% doanh thu tài chính. Thu lãi từ tiền gửi đã tăng 830% từ mức 7 tỷ của năm 2007 lên đến 65 tỷ của năm 2008. Theo báo cáo cuối năm, PVT đang có một khoản tiền gửi ngân hàng lên đến 1,026 tỷ đồng, tăng 300% so với với số dư cuối năm 2007. Ngoài ra, lãi từ chênh lệch tỷ giá cũng tăng đột biến, từ mức 2 tỷ của năm 2007 lên đến 65 tỷ trong năm 2008.

Và chi phí tài chính tăng lên 225% từ 36 tỷ lên 116 tỷ. Chi phí lãi vay chiếm đến 81% chi phí tài chính và tăng 173% từ 34 tỷ đồng lên 94 tỷ đồng.

Cơ cấu giá vốn hàng bán của năm 2008 được ước lượng như sau: chi phí xăng dầu chiếm khoảng 45%, chi phí lao động chiếm 10%, khấu hao chiếm 19% và chi phí khác (bảo hiểm, chi phí cập bến) chiếm 26% còn lại. Giá xăng dầu tăng cao đã ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm và việc giảm giá xăng dầu mạnh đã giúp cho tỷ suất lợi nhuận của quý 3 tăng lên đột biến. Tuy nhiên, vì giá cước vận chuyển dầu thô đã giảm khoảng 20% từ đầu quý 4 nên đây có thể là nguyên nhân làm cho tỷ suất lợi nhuận lại trở về mức thông thường dù giá xăng dầu vẫn tiếp tục giảm.

Căn cứ vào báo cáo tài chính cuối năm 2008, PVT hiện đang có khoản nợ vay 3,300 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 40% tương đương 1,300 tỷ với mức lãi suất vay vào khoảng 10%/năm. Và nợ dài hạn vào khoảng 2,000 tỷ, đây là khoản vay ngoại tệ (USD). PVT không cho biết lãi suất vay của khoản này nhưng chúng ta có thể lấy mức lãi suất khoảng SIBOR+1.7%/năm để áp dụng cho khoản vay này. Doanh thu của PVT hiện tại gần như hoàn toàn là doanh thu ngoại tệ nên rủi ro tỷ giá không phải là không nhiều.

PVT có một kế hoạch đầu tư khá tham vọng cho giai đoạn 2008-2015 với vốn đầu tư lên đến 3 tỷ USD để phát triển đội tàu. Năm nay, PVT dự kiến sẽ giải ngân 111 triệu USD cho dự án đóng 3 tàu Aframax chở dầu thô với Vinashin. Theo kế hoạch, các con tàu này sẽ được bàn giao vào năm 2010. PVT vừa mới nhận được một hợp đồng tín dụng 170 triệu đồng vào tháng 8 vừa rồi.

Khoản nợ này là khoản vay đồng tài trợ của một số ngân hàng nước ngoài do Citibank đứng đầu. Những ngân hàng còn lại bao gồm Calyon Corporate & Investment Banking, Fortis Bank, và Société Generale. Lãi suất vay không được tiết lộ nhưng chúng ta hiểu rằng đây không phải là khoản vay ưu đãi khi thị trường cho vay đang được thắt chặt. Cho đến nay PVT đã vay 35 triệu USD từ hợp đồng này.

Năm 2009 sẽ là năm khó khăn cho các công ty vận tải. Chúng tôi nghĩ rằng ngành vận tải biển sẽ suy giảm so với năm 2008 vì thị trường vận tải dầu thô sẽ đối mặt với việc các tàu mới được đi vào hoạt động tăng đột biến từ năm nay. Năng lực vận tải tăng lên trong khi nhu cầu vận tải lại suy giảm. Giá cước vận tải dầu thô là kết quả của nhu cầu vận tải và năng lực vận tải, vì thế trong bối cảnh cung tăng cầu giảm thì chúng tôi khó có thể hy vọng là giá cước vận tải dầu thô sẽ được phục hồi trong năm nay.

Chúng tôi dự báo giá cước sẽ giảm 30% trong năm nay. Thêm nữa, năng lực vận tải của PVT đã tăng gần như gấp đôi, từ 200,000 DWT lên 400,000 DWT. Tuy nhiên, chi phí xăng dầu, thành phần chủ đạo của giá vốn hàng bán đã giảm 70% nên sẽ là điểm sáng hỗ trợ cho kết quả kinh doanh của năm nay. Theo ước lượng sơ lược thì doanh thu sẽ vào khoảng 1.500 tỷ đồng, tăng 35% so với năm 2008 chủ yếu là do năng lực vận tải tăng trong khi lợi nhuận trước thuế có khả năng duy trì ở mức như năm ngoái.

PVT đã tăng vốn điều lệ lên gấp đôi và như vậy tăng trưởng EPS sẽ bị âm trong năm nay. Do đó, trong ngắn hạn, PVT là cổ phiếu chưa thực sự hấp dẫn nhà đầu tư do mức forward PE rất cao khoảng 20 lần và tỷ suất lợi nhuận đang trong chiều hướng suy giảm.

Phụ lục: Hồ sơ công ty

Công Bố Thông Tin Từ Công ty

PVT: Giao dịch cổ phiếu của người có liên quan đến cổ đông nội bộ
Tên người thực hiện giao dịch: Nguyễn Đức Hải
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: không
Tên của người liên quan: Nguyễn Thị Kim Anh (em gái)
Chức vụ của người có liên quan tại tổ chức niêm yết: Kế Toán Trưởng
Mã chứng khoán giao dịch: PVT
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 5.000 cổ phiếu; Số lượng cổ phiếu đăng ký bán: 5.000 cổ phiếu; Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau giao dịch: 0 cổ phiếu;
Hình thức giao dịch: khớp lệnh
Thời gian thực hiện: từ ngày 19/03/2009 đến ngày 19/06/2009
Mục đích: Giải quyết nhu cầu cá nhân

PVT: Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông
Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đ
Ngày giao dịch không hưởng quyền: 18/03/2009
Ngày đăng ký cuối cùng: 20/03/2009
Mục đích: Chốt danh sách Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2009
Thời gian tổ chức Đại hội: Dự kiến ngày 15/04/2009
Địa điểm tổ chức Đại hội: Thông báo sau
Nội dung họp Đại hội:
+ Báo cáo và thông qua kết quả HĐSXKD năm 2008 và báo cáo tài chính năm 2008 (đã kiểm toán);
+ Báo cáo và thông qua kế hoạch SXKD năm 2009;
+ Báo cáo và thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2008 và chia cổ tức năm 2008;
+ Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2008 và thông qua thù lao HĐQT, BKS trong năm 2009;
+ Báo cáo dự thảo và thông qua Quy chế Quản trị công ty, Sửa đổi Điều lệ;
+ Báo cáo lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm 2009;
+ Báo cáo và thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2009
Chi nhánh Trung tâm Lưu ký Chứng khoán tại Tp.HCM sẽ tạm ngừng nhận lưu ký chứng khoán PVT vào những ngày 19, 20&23/03/2009.

Bảng 1 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

triệu đồng	FY2006	FY2007	FY2008	Q1 2008	Q2 2008	Q3 2008	Q4 2008
Doanh thu	442,350	313,956	1,111,884	171,124	219,931	409,879	310,951
Chi phí bán hàng	302,599	247,538	892,394	139,702	185,278	308,181	259,233
Lợi nhuận gộp	139,752	66,418	219,489	31,422	34,652	101,698	51,718
Doanh thu ròng từ hđ tài chính	(46,325)	(21,160)	(21,406)	(6,698)	14,279	(20,501)	(8,486)
Chi phí bán hàng & HĐKD	41,143	19,205	73,707	12,405	16,452	24,198	20,651
Lợi nhuận ròng từ hđ kinh doanh	52,283	26,053	124,376	12,318	32,479	56,998	22,581
Lợi nhuận khác	-	-	1,110	1	4	89	1,016
Lợi nhuận trước thuế	52,283	26,053	125,486	12,319	32,483	57,086	23,597
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7,320	7,742	39,778	3,773	9,261	17,381	9,363
Lợi nhuận sau thuế	44,963	18,766	85,740	8,546	23,222	39,706	14,266
LNST của cổ đông công ty mẹ	44,963	18,766	71,301	7,659	15,370	36,688	11,584

Nguồn - Công ty, HSC

Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm dầu khí
- Tham gia đào tạo và cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải dầu khí
- Thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác với các đối tác trong, ngoài nước
- Kinh doanh dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, cung ứng dịch vụ sửa chữa tàu biển và cung ứng dịch vụ hàng hải khác
- Kinh doanh vận tải đường bộ và đường thủy nội địa

Sản phẩm dịch vụ và thị trường

- **Sản phẩm:** Hoạt động chính của PVT bao gồm vận chuyển dầu thô, sửa chữa phương tiện nổi và cung cấp vật tư thiết bị hàng hải. Trong đó vận tải dầu thô là hoạt động chủ yếu, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu và lợi nhuận của tổng công ty.
- **Thị trường:** Hoạt động của PVT chủ yếu là tại thị trường nước ngoài

Vị thế công ty trong ngành

- Hiện nay, PVT là đơn vị duy nhất tại Việt Nam cung cấp dịch vụ vận tải dầu thô. Đội tàu của PVT tương đối hiện đại, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng và toàn bộ các công ước quốc tế. PVT còn có thế mạnh về mạng lưới chân hàng tương đối rộng, có sự chấp nhận của các tập đoàn dầu lửa quốc tế (Oil Major) về chất lượng phương tiện, khả năng điều hành tốt, linh hoạt..

Chiến lược phát triển

- Hoàn thành mục tiêu mà Chính phủ và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giao cho là vận chuyển 30% tổng khối lượng dầu thô xuất khẩu của Việt Nam và vận chuyển dầu thô cho các nhà máy lọc dầu trong nước.
- Đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh. Cụ thể, Công ty đang triển khai trên 10 dự án với tổng mức đầu tư trên 2 tỷ đô la.

Thông tin cơ bản

Tên đầy đủ:	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
Tên tiếng Anh:	PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION
Tên viết tắt:	PV Trans Corp
Biểu tượng:	
Trụ sở chính:	Tầng 4, Tòa nhà H3, 384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Telephone:	(08) - 39111301
Fax:	(08) - 39111300
Web site:	www.pvtrans.com
Vốn điều lệ ngày 31/12/2008:	720,000,000,000 đồng

Phân tích SWOT

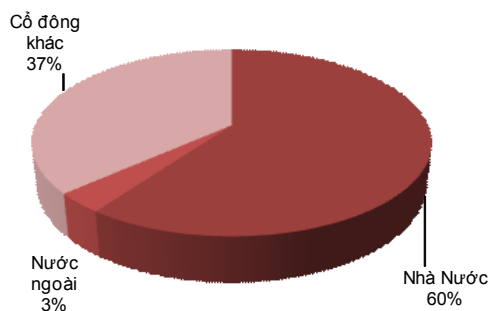
SWOT	
Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> - Là công ty con của PetroVietnam, PVT sẽ là đơn vị độc quyền chở dầu thô cho nhà máy lọc dầu Dung Quất. Vì thế, doanh thu có khả năng được cải thiện từ năm 2009. Doanh thu và lợi nhuận dự kiến sẽ tăng đột biến từ năm 2010 sau khi nhà máy lọc dầu Dung Quất hoạt động hết công suất thiết kế. - Ngoài ra, PVTrans cũng là đơn vị vận chuyển dầu thô độc quyền cho hai nhà máy lọc dầu Nghi Sơn và Long Sơn, dự kiến sẽ hoạt động từ sau năm 2013. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận và lợi nhuận biên của công ty đang trong chiều hướng giảm do giá cước vận tải dầu thô giảm mạnh.
Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu sử dụng dầu thô sẽ tăng nhanh khi nền kinh tế toàn cầu có dấu hiệu phục hồi bền vững. Việt Nam là quốc gia đang phát triển nên tốc độ tăng về nhu cầu dầu thô sẽ cao hơn mức trung bình của thế giới. Đây là cơ hội cho nhu cầu vận chuyển dầu thô và dầu lọc cho PVTrans. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2009 là năm khó khăn cho các công ty vận tải do năng lực vận tải tăng lên với việc khá nhiều tàu mới đi vào hoạt động trong khi nhu cầu vận tải lại suy giảm. Trong bối cảnh cung tăng cầu giảm thì giá cước vận tải dầu thô khó có thể phục hồi trong năm nay.

Cơ cấu sở hữu

Bảng 2 - Cơ cấu sở hữu ngày 16/03/2009

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	%
1. Nhà nước	88.560.000	60%
2. Nước ngoài	5.106.960	3,46%
3. Cổ đông khác	53.933.040	36,54%

Nguồn - Công ty



Nguồn - Công ty

Ban lãnh đạo

	Tên, chức vụ	Trình độ chuyên môn
Hội đồng quản trị	Bùi Thọ Mạnh - Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	Tiến sĩ
	Phạm Việt Anh - Ủy viên HĐQT	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy, Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ quản trị kinh doanh
	Nguyễn Xuân Sơn - Ủy viên HĐQT	Cử nhân kinh tế Dầu tại Liên Xô
	Nguyễn Phùng Hưng - Ủy viên HĐQT	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
	Đỗ Minh Toàn - Ủy viên HĐQT	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Đại học Columbia Southern Mỹ
Ban Kiểm soát	Nguyễn Tài Cường - Trưởng ban KS	Cử nhân Tài chính Kế toán
	Vũ Hiền - Ủy viên BKS	Kỹ sư hàng hải
	Nguyễn Quốc Dũng - Ủy viên BKS	Cao đẳng kinh tế vận tải biển
Ban Giám đốc	Phạm Việt Anh - Tổng Giám Đốc	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy, Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ quản trị kinh doanh
	Trần Tuấn Nam - Phó Tổng Giám đốc	Kỹ sư máy hàng hải, Cử nhân kinh tế
	Nguyễn Phùng Hưng - Phó Tổng Giám đốc	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Anh Minh - Phó Tổng Giám đốc	Cử nhân kinh tế ngoại thương

Nguồn - Công ty

Các chỉ số tài chính

Bảng 3 - Bảng cân đối kế toán

triệu đồng	31/12/07	31/12/08	30/09/08	31/12/08
Tài sản ngắn hạn	326,566	2,504,444	839,437	2,504,444
Tiền & tương đương tiền	256,228	1,026,374	553,722	1,026,374
Đầu tư ngắn hạn	-	1,099,758	98,786	1,099,758
Các khoản phải thu	44,997	182,394	120,779	182,394
Hàng tồn kho	13,385	25,543	25,103	25,543
Tài sản ngắn hạn	11,956	170,376	41,046	170,376
Tài sản dài hạn	1,434,609	3,365,938	3,180,524	3,365,938
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
Tài sản cố định	1,425,172	3,324,026	3,147,005	3,324,026
Bất động sản đầu tư	-	8,076	8,076	8,076
Đầu tư dài hạn	8,067	12,559	12,786	12,559
Tài sản dài hạn khác	7	17,738	9,451	17,738
Tổng tài sản	1,761,175	5,870,383	4,019,962	5,870,383
Nợ phải trả	1,000,919	4,259,650	2,461,408	4,259,650
Nợ ngắn hạn	452,776	2,272,823	1,280,799	2,272,823
Nợ dài hạn	548,143	1,986,827	1,180,608	1,986,827
Vốn CSH	760,256	750,938	780,967	750,938
Vốn CSH	760,256	750,268	780,133	750,268
Nguồn vốn khách & quỹ	-	670	834	670
Tổng nguồn vốn	1,761,175	5,870,383	4,019,962	5,870,383

Bảng 4 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

triệu đồng	2007	2008	Q3 2008	Q4 2008
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	167,717	1,758,251	182,273	850,845
Lưu chuyển tiền từ HĐ đầu tư	(215,099)	(2,995,692)	(403,509)	(1,178,084)
Lưu chuyển tiền từ HĐ tài chính	(190,556)	2,009,267	304,965	801,572
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(237,938)	771,826	83,729	474,332
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	493,786	256,228	469,993	553,722
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	380	(1,681)		(1,681)
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	256,228	1,026,374	553,722	1,026,374

Bảng 5- Khả năng sinh lời (%)

	2007	2008
Lợi nhuận biên gộp	21.2%	19.7%
Lợi nhuận biên trước thuế	8.3%	11.3%
Lợi nhuận biên sau thuế	6.0%	7.7%
ROA	1.2%	2.2%
ROE	2.9%	11.3%

Bảng 6 - Tốc độ tăng trưởng (%)

	2007	2008
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	-29.0%	254.2%
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	-50.2%	381.7%
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-58.3%	356.9%

Bảng 7 - Định giá

	2007	2008
Số lượng CP đang lưu hành cuối năm	72,000,000	147,600,000
Số lượng CP đang lưu hành bình quân	72,000,000	146,968,767
Giá thị trường ngày 16/3/2009		14,000
Giá trị vốn hóa TT ngày 16/3/2009		2,066,400
EPS (đồng)	261	485
P/E	53.7	28.9
EV/ EBITDA	3.7	16.1
BVPS	10,559	10,438
P/B	1.3	1.3
Doanh thu/1 cổ phiếu (đồng)	4,360	1,159
Giá/Doanh thu	3.2	12.1
DPS (đồng)	200	215
Cổ tức/giá	1.4%	1.5%
Tỉ lệ thanh toán cổ tức	76.7%	44.5%

Bảng 8- Hiệu quả hoạt động

	2007	2008
Vòng quay các khoản phải thu	9.4	9.8
Vòng quay hàng tồn kho	20.3	45.8
Vòng quay các khoản phải trả	14.0	14.7
Vòng quay tổng tài sản	0.2	0.3

Bảng 9 - Khả năng thanh khoản

	2007	2008
Hệ số thanh toán hiện hành	0.7	1.1
Hệ số thanh toán nhanh	0.7	1.1
Hệ số thanh toán bằng tiền	0.6	0.9

Bảng 10- Cơ cấu vốn

	2007	2008
Nợ/Vốn CSH	1.3	5.7
Nợ/Tổng tài sản	0.6	0.7

Bảng 11- Phân tích Dupont

	2007	2008
Lợi nhuận biên sau thuế	6.0%	6.4%
Vòng quay tổng tài sản	0.2	0.3
Tổng tài sản/vốn CSH	2.5	5.1
ROE	2.9%	9.4%

Bảng 12 - Kế hoạch kinh doanh năm 2008

	FY2008
Doanh thu (triệu đồng)	1,035,000.00
Tăng trưởng so với năm 2007 (%)	230%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	55,000.00
Tăng trưởng so với năm 2007 (%)	112%

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi HSC hoặc một trong các chi nhánh để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài. Các thông tin trong báo cáo được HSC xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty, HSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Giá cả và các công cụ tài chính có thể thay đổi mà không báo trước. HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này.

Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Cán bộ của HSC có thể có các lợi ích tài chính đối với các chứng khoán và các công cụ tài chính có liên quan được đề cập trong báo cáo. Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu cung cấp những thông tin khái quát. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá chứng khoán luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh

Lầu 1,2,3, Tòa nhà Capital Place

6 Thái Văn Lung, Q. 1, TPHCM

Tel: (84 8) 3 823 3299

Fax: (84 8) 3 823 3301

www.hsc.com.vn